

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:673/SKHĐT-KH

Bình Thuận, ngày 28 tháng 02 năm 2023

V/v đăng tải và góp ý dự thảo
Tờ trình của UBND tỉnh và
Nghị quyết của HĐND tỉnh quy
định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư
xây dựng thực hiện theo cơ chế
đặc thù thuộc các chương trình
MTQG giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh (lần 2)

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành ban hành Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; ban hành quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặt thù theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ;

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về Cơ chế lồng ghép nguồn vốn và tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và đã có văn bản số 4336/SKHĐT-KH ngày 04/11/2022 gửi các sở, ban, ngành, địa phương có ý kiến góp ý.

Đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 24 ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương, trong đó có 19 đơn vị¹ thống nhất nội dung dự thảo về quy định

¹ 1) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; (2) Ban Dân tộc; (3) Sở Giao thông vận tải; (4) Sở Nội vụ; (5) Sở Thông tin và Truyền thông; (6) Sở Khoa học và Công nghệ; (7) Sở Giáo dục và Đào tạo; (8) Sở Y tế; (9) Sở Công Thương; (10) Sở Tài nguyên và Môi trường; (11) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; (12) Sở Xây dựng; (13) UBND thành phố Phan Thiết; (14) UBND thị xã La Gi; (15) UBND huyện Phú Quý; (16) UBND huyện Tánh Linh; (17) UBND huyện Tuy Phong; (18) UBND huyện Hàm Thuận Bắc; (19) UBND huyện Bắc Bình

tỷ lệ dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và 05 đơn vị có ý kiến góp ý đề nghị chỉnh sửa². Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu, chỉnh sửa các ý kiến góp ý của 05 đơn vị để hoàn chỉnh dự thảo quy định về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Đối với nội dung cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia đang chờ hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh lại dự thảo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị sở, ban, ngành, địa phương có ý kiến góp ý dự thảo (lần 2 nội) dung Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh và gửi về Sở kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 10/3/2023**; trong đó có ý kiến cụ thể về quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong dự thảo là tối thiểu 30% có phù hợp với các địa phương trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Lý do đề xuất tỷ lệ tối thiểu 30% như sau: (1) Theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ thì dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù là dự án quy mô nhỏ (*tổng mức đầu tư không vượt quá 05 tỷ đồng*), kỹ thuật không phức tạp, có sự tham gia của người dân trong quá trình lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình. (2) Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh có thực hiện các công trình như: giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương, nhà văn hóa thôn... có sự tham gia đóng góp của nhân dân, với tỷ lệ số lượng dự án khoảng từ 20% đến 30% so với tổng dự án. (3) Theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân khai vốn thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025³ thì phân bổ vốn đến cấp xã thực hiện, với số vốn nhỏ có thể áp dụng cơ chế đặc thù để thực hiện. (4) Theo ý kiến đề xuất của các huyện và qua tham khảo các tỉnh (*tỉnh Kon Tum tối thiểu 40%; tỉnh Quảng Ngãi tối thiểu 10%; tỉnh Sơn La tối thiểu 15%; tỉnh Hà Giang tối thiểu 30%...*) thì tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù tối thiểu 30% là phù hợp.

Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Trung tâm Thông tin cho đăng tải toàn văn dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản này, để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng

² (1) Sở Nông nghiệp và PTTNT; (2) Sở Tài chính; (3) Sở Tư pháp; (4) UBND huyện Đức Linh; (5) UBND huyện Hàm Thuận Nam.

³ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào giai đoạn 2021-2025; (2) Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

góp ý kiến.

(Đính kèm dự thảo và các nội dung liên quan)

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan quan tâm phối hợp đóng góp ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KH. Điện. 05.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Đức Tuấn

DANH SÁCH GỬI GÓP Ý (36 đơn vị)

| Stt | Đơn vị | Ghi chú |
|------------|--|----------------|
| 1 | Văn phòng UBND tỉnh | |
| 2 | Sở Nội vụ | |
| 3 | Sở Tài chính | |
| 4 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | |
| 5 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | |
| 6 | Ban Dân tộc | |
| 7 | Sở Công Thương | |
| 8 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | |
| 9 | Sở Y tế | |
| 10 | Sở Giáo dục và Đào tạo | |
| 11 | Sở Xây dựng | |
| 12 | Sở Giao thông vận tải | |
| 13 | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| 14 | Sở Thông tin và Truyền thông | |
| 15 | Công an tỉnh | |
| 16 | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | |
| 27 | Sở Khoa học và Công nghệ | |
| 18 | Sở Tư pháp | |
| 19-28 | UBND các huyện, thị xã, thành phố | 10 đv |